

Bản án số: 274/2023/HSST

Ngày: 10/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Quang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Quang Hiên và bà Lê Thị Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thùy Vân - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Bùi Bích Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 246/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 290/2023/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Nhữ Văn A, sinh năm 1995, tại Hà Nam; nơi đăng ký thường trú: huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; B tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; C độ văn hóa: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nhữ Văn P và con bà Đỗ Thị H; có vợ là Cao Thị D, sinh năm 1999 và có 1 con sinh năm 2019. Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án số 10/2020/HSST ngày 20/02/2020, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/4/2021.

Nhân thân: - Bản án số 42/2023/HSST ngày 26/5/2023, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2023.

- Ngày 11/01/2023, Chủ tịch UBND xã Thanh Hương, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam ra xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”, đã nộp phạt ngày 09/02/2023.

Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Vĩnh Quang – Bộ Công an, theo Quyết định thi hành án hình phạt tù số 101/2023/QĐ-CA ngày 30/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;

bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Bùi Ngọc C, sinh năm 2001; nơi đăng ký thường trú: xóm Mỹ, xã Mỹ Hoà, huyện Kim Bôi, tỉnh Hoà Bình (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhữ Văn A quen biết anh Bùi Ngọc C do hay đến quán bia tại đường Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội nơi anh C làm việc. Quá trình quen biết, do không có phương tiện đi lại, A đã nhiều lần mượn xe máy Honda Winner X màu đen, vàng, đồng, BKS 28B1-332.15 của anh C để đi rồi trả theo đúng hẹn. Khoảng 14 giờ ngày 26/8/2022, A tiếp tục mượn xe máy BKS 28B1-332.15 để đi lại hẹn trong 1 đến 2 ngày sẽ trả, anh C đồng ý giao xe cho A mượn (trong cốp xe có 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ngân hàng của anh C). Sau khi mượn được xe, A sử dụng đến ngày 31/8/2022, do không có tiền tiêu xài đã nảy sinh ý định chiếm đoạt xe nên đi đến cửa hàng cầm đồ “Bảo B” của anh Lê Đình B ở đường Phan Trọng Tuệ, đội 1, xã Tả Thanh Oai, Thanh Trì, Hà Nội cầm cố được 6.000.000 đồng (có giấy tờ cầm đồ). Số tiền trên, A đã tiêu xài cá nhân hết. Đến hạn trả xe, anh C liên hệ với A, A thông báo đã đi cầm cố xe và hẹn đến ngày 15/9/2022 sẽ lấy xe về trả cho anh C nhưng do không có tiền chuộc xe, A trốn tránh đi lang thang đến ngày 13/02/2023 thì bị Công an huyện Thanh Liêm, Hà Nam bắt, khởi tố, tạm giam về tội Trộm cắp tài sản. Hết thời hạn cầm đồ, A không đến chuộc xe, anh B đã bán xe máy BKS 28B1-332.15 cho người khác không quen biết, hiện chưa thu hồi được xe máy nêu trên. Ngày 30/9/2022 anh Bùi Ngọc C trình báo tại Công an quận Bắc Từ Liêm.

Kết luận định giá tài sản số 489 ngày 25/11/2022, Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự quận Bắc Từ Liêm kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, vàng, đồng, BKS 28B1-332.15, số khung RLHKC3717MY123348, số máy: KC34E1250233 (đã qua sử dụng), trị giá 24.000.000 đồng.

Quá C điều tra, Nhữ Văn A khai nhận hành vi của mình như trên.

Đối với 01 xe máy Honda Winner X, BKS 28B1-332.15, quá C điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Bùi Ngọc C, do không thu hồi được xe nên anh C yêu cầu A bồi thường số tiền 30.000.000 đồng.

Đối với anh Lê Đình B quá C điều tra xác định, khi nhận cầm cố xe của Nhữ Văn A, không biết là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý.

Bản cáo trạng số 235/CT-VKSBL ngày 26/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội truy tố Nhữ Văn A về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Bùi Ngọc C đề nghị bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo nội dung Cáo trạng. Đề nghị áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 589 Bộ luật dân sự; đề nghị xử phạt bị cáo A từ 26 đến 30 tháng tù; đề nghị tổng hợp với hình phạt 18 tháng tù của bản án số 42 ngày 26/5/2023; buộc bị cáo bồi thường cho anh C 24.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội trong quá C điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, C tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá C điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá C điều tra, lời khai của bị hại, kết luận định giá, các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận: Nhữ Văn A và anh Bùi Ngọc C có mối quan hệ bạn bè xã hội, lợi dụng sự tin tưởng của anh C, ngày 26/8/2023 tại quán bia ở đường Phú Minh, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Nhữ Văn A đã mượn 01 xe máy nhãn hiệu Honda Winner X màu đen, vàng, đồng, BKS 28B1-332.15, số khung RLHKC3717MY123348, số máy: KC34E1250233, trị giá 24.000.000 đồng của anh C làm phương tiện đi lại. Đến ngày 31/8/2023, do không có tiền tiêu xài, A đã cầm cố cho anh B được 6.000.000 đồng. Hết thời hạn A không đến chuộc xe, anh B đã bán xe máy cho người khác.

Bị cáo không phải là chủ sở hữu xe máy BKS 28B1-332.15, sau khi mượn được xe máy, đến hạn bị cáo không trả mà lại chiếm đoạt bằng cách sử dụng vào việc cầm cố là bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản nên đã phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, theo điểm b khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự. Như vậy Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nhưng chỉ vì thiếu tiền chi tiêu bị cáo đã lợi dụng sự tín nhiệm của người khác rồi chiếm đoạt tài sản của họ, gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang lo lắng, bất bình trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu, đã nhiều lần chiếm đoạt tài sản của người khác, lần thì bị xử phạt hành chính, lần thì bị xét xử hình phạt tù, mặc dù đều thực hiện sau lần phạm tội này nhưng chứng tỏ bị cáo bất chấp pháp luật, coi thường quyền sở hữu của người khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo để cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có tiền án ngày 20/02/2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm xử phạt 20 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nay lại cố ý phạm tội. Vì vậy lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo hiện đang chấp hành hình phạt 18 tháng tù, tính từ ngày 13/02/2023 theo Bản án số 42/2023/HSST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam và Quyết định thi hành án phạt tù số 101 ngày 30/6/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Vì vậy cần tổng hợp hình phạt của hai bản án đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Ngọc C yêu cầu bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo chiếm đoạt xe máy BKS 28B1-332.15 của anh Bùi Ngọc C và đã sử dụng vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản vì vậy anh C yêu cầu bị cáo bồi thường là có cơ sở. Về mức bồi thường, tài sản bị cáo chiếm đoạt của anh C trị giá 24.000.000 đồng nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho anh C 24.000.000 đồng.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự, bị cáo và bị hại phải chịu án phí dân sự và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Điểm b khoản 1 Điều 175; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48; Điều 56 Bộ luật hình sự; Điều 589 Bộ luật dân sự; Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ B hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nhữ Văn A phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

3. Xử phạt: Nhữ Văn A 24 (hai mươi tư) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 18 (mười tám) tháng tù của bản án số 42/2023/HSST ngày 26/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/02/2023.

4. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nhữ Văn A bồi thường cho anh Bùi Ngọc C 24.000.000 (hai mươi tư triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và anh Bùi Ngọc C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền bồi thường còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Án phí và quyền kháng cáo:

- Bị cáo Nhữ Văn A phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.200.000 (một triệu hai trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Bùi Ngọc C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- TT lý lịch-Sở Tư pháp Hà Nội;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu HS – VP

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Hoàng Văn Quang